

Số: 01/2022/QĐST- HNGĐ

Quảng Hòa, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021. Giữa:

- Nguyên đơn: **Trương Thị T** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố BP, thị trấn TL, Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Bị đơn: **Lâm Văn H** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: TL, xã HQ, Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Phan T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7, Điều 26, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Trương Thị T** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố BP, thị trấn TL, Quảng Hòa, Cao Bằng.

- Bị đơn: **Lâm Văn H** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: TL, xã HQ, Quảng Hòa, Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị T và anh Lâm Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Trương Thị T và anh Lâm Văn H thỏa thuận chị T sẽ trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu Lâm Mạnh Th, sinh ngày 01/5/2007 còn anh Lâm Văn H sẽ trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Lâm Trường H, sinh ngày 10/7/2010 đến tuổi trưởng thành. Chị T và anh H đều không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị T, anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Trương Thị T và anh Lâm Văn H thỏa thuận chị Trương Thị T có trách nhiệm trả 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng) và lãi phát sinh, anh Lâm Văn H có trách nhiệm trả 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng) và lãi phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa theo mã món vay 6600000716341289, 6600000706778679, 6600000714577478.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 875.000 đồng. Tổng cộng chị Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 950.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 1.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 004539 ngày 23/11/2021. Chị Trương Thị T còn được hoàn trả 850.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh Lâm Văn H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 925.000 đồng. Tổng cộng anh Lâm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh CB;
- VKSND huyện Q.H;
- THA DS huyện Q.H;
- Đương sự;
- UBND xã Hồng Quang,
- Quảng Hòa, Cao Bằng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh